TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ QUỐC** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **29/**2018/HSST
Ngày 08/02/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC, TỈNH KIÊN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Kim Ngân**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Dương Tấn Đấu**
2. Bà **Phạm Thị Kiếm**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Ngọc Chí**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc tham gia phiên tòa**:* Bà **Đặng Mỹ Phương**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 165/2017/HSST, ngày 20 tháng 12 năm 2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2018/QĐXXST-HS, ngày 16/01/2018 đối với các bị cáo:

1. **Trần Hữu Ph**, sinh năm 1987, tại: Phú Quốc, Kiên Giang; nơi ĐKTT: khu phố 3, thị trấn An Thới, huyện Phú Quốc, Kiên Giang; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần Hồng Q và bà Võ Thị Tuyết L; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/8/2017 đến nay. Có mặt.

2. **Trần Thị A** (Lan A), sinh năm 1997, tại: Nghệ An; nơi ĐKTT: ấp Bến Tràm, xã Cửa Dương, huyện Phú Quốc, Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn T và bà Trần Thị H; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/7/2017 đến nay. Có mặt.

3. **Trần Thái V**, sinh năm 1998, tại: Phú Quốc, Kiên Giang; nơi ĐKTT: khu phố 6, thị trấn An Thới, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Ngư phủ; trình độ văn hóa: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn M và bà Trần Thị H; tiền sự: không; tiền án: vào năm 2014, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc xử phạt 02 năm tù, về tội "*Cố ý gây thương tích*", đến ngày 31/8/2015 được đặc xá; bị cáo đang được tại ngoại. Có mặt.

Những người bị hại:

- **Trần Thanh Nh**, sinh năm 1999. Địa chỉ: khu phố 1, thị trấn An Thới, huyện Phú Quốc, Kiên Giang. Vắng mặt lần 2.
- **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1997. Địa chỉ: khu phố 3, thị trấn An Thới, huyện Phú Quốc, Kiên Giang. Có đơn xin vắng mặt.
- **Mai Trọng Ph**, sinh năm 1999. Địa chỉ: khu phố 1, thị trấn An Thới, huyện Phú Quốc, Kiên Giang. Vắng mặt lần 2.
- **Trần Minh Ph**, sinh năm 2000. Địa chỉ: khu phố 5, thị trấn An Thới, huyện Phú Quốc, Kiên Giang. Có đơn xin vắng mặt.
- **Nguyễn Thị U**, sinh năm 1986. Địa chỉ: khu phố 3, thị trấn An Thới, huyện Phú Quốc, Kiên Giang. Có đơn xin vắng mặt.
- **Nguyễn Huy Th**, sinh năm 2001. Địa chỉ: khu phố 5, thị trấn An Thới, huyện Phú Quốc, Kiên Giang. Có đơn xin vắng mặt.
- **Lê Thanh D**, sinh năm 2001. Địa chỉ: khu phố 5, thị trấn An Thới, huyện Phú Quốc, Kiên Giang. Có đơn xin vắng mặt.

Nguyên đơn dân sự: **Công ty cổ phần Ánh Dương Việt Nam**. Địa chỉ: 648 Nguyễn Trãi, phường 11, quận 5, Tp Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Phan Thanh V**, sinh năm 1987. Địa chỉ: khu phố 1, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, Kiên Giang. Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 16/7/2017, Trần Hữu Ph và Nguyễn Văn S ngồi uống bia tại quán Út H thuộc khu phố 6, thị trấn An Thới, huyện Phú Quốc do bà Nguyễn Thị U làm chủ, trong quán còn có Tr (chưa rõ nhân thân), Trần Thanh Nh, Nguyễn Huy Th, Trần Minh Ph, Mai Trọng Ph, Lê Thanh D, Nguyễn Văn C cũng đang ngồi uống bia. Lúc này, Tr đi đến gặp nói chuyện và xảy ra cự cải với Ph nên Tr bỏ về bàn của mình tiếp tục uống bia. Khoảng 5 phút sau, Ph và S bỏ về nhà của Ph tại khu phố 3, thị trấn An Thới. Tại nhà Ph có Trần Thái V, Thành Thanh N, Trần Thị A, Bùi Thanh Kh và một số người (chưa rõ nhân thân). Ph rủ mọi người

cùng đi đến quán Út H gặp nhóm bạn của Tr để nói chuyện, nếu nói chuyện không xong thì đánh luôn.

Khi đi, Ph cầm ống tuýp, N, A, V, S mỗi người cầm 01 cây dao tự chế. Tất cả cùng nhau đi đến cách quán Út H khoảng 10m thì dừng lại quan sát. Khi thấy Nh, Ph, D, Ph, Th và C từ trong quán Út H đi ra và lên chiếc xe taxi của hãng Vinasun biển số 51F-086.10 do Nguyễn Văn C làm tài xế. Khi tất cả đã ngồi vào trong xe thì Ph, S, N và A tay cầm hung khí đập chém nhiều nhát vào chiếc taxi, V cầm dao tự chế đứng ngoài nhìn. Khi kính của xe taxi bể thì Ph, S, N và A cầm hung khí đâm liên tục vào những người đang ngồi trong xe đến khi những người trong xe bị thương và không còn phản kháng được thì Ph, S, N và V tiếp tục cầm hung khí đập phá bàn ghế và đe dọa mọi người trong quán rồi bỏ đi.

Tang vật thu giữ:

- 01 xe ô tô loại Toyota InnovaJ, biển số 51F-086.10, số máy 1TR7930293, số khung 41G2F9062019, đã qua sử dụng;

- 02 cái bàn nhựa, màu đỏ, hiệu Duy Tân, mỗi bàn bị gãy 01 chân, đã qua sử dụng;

- 06 cái ghế nhựa màu vàng cam, hiệu Qui Phúc, bị hư hỏng, đã qua sử dụng;

- 04 cái ghế nhựa màu xanh, không rõ hiệu, bị hư hỏng, đã qua sử dụng.

Tất cả tài sản trên đã trả cho chủ sở hữu.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 516/KL-PY, ngày 29/8/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang, kết luận thương tích của anh Trần Thanh Nh như sau: sẹo mềm cẳng tay trái, hiện còn đóng mày; Sẹo sơ cứng bàn tay phải, đứt gân gấp ngón II, III, IV. Hiện còn hạn chế chức năng vận động các ngón tay. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 23%.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 50/KL-HĐĐG, ngày 09/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Phú Quốc kết luận: giá trị tài sản xe ô tô Toyota Innova J, biển số 51F-086.10, mua mới và sử dụng từ năm 2015, phần bị hư hỏng có giá trị là 24.947.500 đồng.

Trần Văn C, Mai Trọng Ph, Trần Minh Ph từ chối giám định thương tích. Nguyễn Huy Th, Lê Thanh D có đơn yêu cầu khởi tố và yêu cầu giám định nhưng không còn ở nơi cư trú, hiện ở đâu không rõ.

Bản cáo trạng số: 04/KSĐT-TA ngày 20 tháng 12 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc đã truy tố bị cáo Trần Hữu Ph và Trần Thị A về các tội "*Cố ý gây thương tích*" và "*Cố ý làm hư hỏng tài sản*" theo khoản 2 Điều 104 và khoản 1 Điều 143 của Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo Trần Thái V bị truy tố

về các tội "*Gây rối trật tự công cộng*" theo khoản 1 Điều 245 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Đối với Thành Thanh N và Nguyễn Văn S sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã bỏ trốn, đang bị truy nã.

Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Hành vi của bị cáo Trần Hữu Ph và Trần Thị A đã phạm vào các tội "*Cố ý gây thương tích*" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015 (áp dụng pháp luật có lợi cho bị cáo) và tội "*Cố ý làm hư hỏng tài sản*" theo khoản 1 Điều 143 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 và 2 Điều 46; Điều 33 BLHS, xử phạt bị cáo: Trần Hữu Ph từ 03 năm đến 04 năm tù, về tội "*Cố ý gây thương tích*" và từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, về tội "*Cố ý làm hư hỏng tài sản*";

Đề nghị áp dụng điểm b, p khoản 1 và 2 Điều 46; Điều 33 BLHS, xử phạt bị cáo: Trần Thị A từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, về tội "*Cố ý gây thương tích*" và từ 09 tháng đến 01 năm tù, về tội "*Cố ý làm hư hỏng tài sản*";

Hành vi của bị cáo Trần Thái V đã phạm vào tội "*Gây rối trật tự công cộng*" theo khoản 1 Điều 245 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Đề nghị áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33; BLHS, xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc bị cáo Trần Hữu Ph và Trần Thị A phải liên đới bồi thường cho anh Trần Thanh Nh tiền điều trị thương tích và các chi phí khác với số tiền còn lại là 42.000.000 đồng. Bồi thường cho Nguyễn Văn C số tiền 9.000.000 đồng.

Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo, lời khai của người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Quốc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc

khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Hữu Ph, Trần Thị A và Trần Thái V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc đã truy tố.

Hành vi của bị cáo Trần Hữu Ph và Trần Thị A sử dụng hung khí nguy hiểm, có tính chất côn đồ gây thương tích cho anh Trần Thanh Nh với tỷ lệ thương tật là 23% và đập phá xe ô tô biển số 51F-086.10 của Công ty cổ phần Ánh Dương Việt Nam gây thiệt hại về tài sản với giá trị là 24.947.500 đồng. Hội đồng xét xử đã có đủ yếu tố để kết luận hành vi của bị cáo Trần Hữu Ph và Trần Thị A đã phạm vào các tội "*Cố ý gây thương tích*" và "*Cố ý làm hư hỏng tài sản*" theo khoản 2 Điều 104 và khoản 1 Điều 143 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Hành vi của bị cáo Trần Thái V cầm theo hung khí nguy hiểm đi cùng với Trần Hữu Ph, Trần Thị A và nhiều người khác đi đến quán Út H, tuy V không tham gia gây thương tích cho người khác, không đập phá xe ô tô nhưng đã tham gia đập phá quán Út H gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Hội đồng xét xử đã có đủ yếu tố để kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "*Gây rối trật tự công cộng*" theo khoản 1 Điều 245 BLHS năm 1999.

[2]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe và tài sản của người khác trái pháp luật; gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Bị cáo Trần Hữu Ph là người có vai trò chính trong vụ án, sau khi gây mâu thuẫn với Tr thì bị cáo về nhà kêu gọi những người khác mang theo hung khí nguy hiểm tập trung tại nhà bị cáo để đánh nhau với nhóm của Tr, hậu quả làm cho anh Trần Thanh Nh bị thương tích và xe ô tô của Công ty cổ phần Ánh Dương Việt Nam bị hư hỏng. Hành vi của bị cáo phải chịu mức hình phạt thật nghiêm khắc đối với từng tội phạm mà bị cáo đã gây ra. Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra bị cáo không thật thà khai báo, không ăn năn hối cải nên bị cáo không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS. Tuy nhiên bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho những người bị hại; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; cha của bị cáo được nhà nước tặng thưởng nhiều huân, huy chương. Mặt khác theo hướng dẫn của Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội thì bị cáo được áp dụng quy định có lợi khi áp dụng Bộ luật hình sự mới. Nên bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại điểm b khoản 1 và

khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999 và được áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015 có khung hình phạt nhẹ hơn khung hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 104 BLHS năm 1999.

Bị cáo Trần Thị A là đồng phạm với Trần Hữu Ph, sau khi nghe Ph kêu gọi cầm theo hung khí đi đánh nhau thì bị cáo tích cực tham gia; bị cáo cầm theo cây dao tự chế và trực tiếp gây thương tích cho Trần Thanh Nh, đập phá xe ô tô của Công ty cổ phần Ánh Dương Việt Nam. Hành vi của bị cáo cũng phải chịu mức hình phạt nghiêm khắc đối với từng tội phạm mà bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Mặt khác theo hướng dẫn của Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội thì bị cáo được áp dụng quy định có lợi khi áp dụng Bộ luật hình sự mới. Nên bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại điểm b, p khoản 1 và 2 Điều 46 BLHS năm 1999 và được áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015 có khung hình phạt nhẹ hơn khung hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 104 BLHS năm 1999.

Bị cáo Trần Thái V tuy không tham gia gây thương tích cho người khác, không đập phá xe ô tô của Công ty cổ phần Ánh Dương Việt Nam, nhưng bị cáo cầm theo hung khí nguy hiểm cùng nhiều người khác đi từ nhà Trần Hữu Ph đến quán Út H và tham gia đập phá quán, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Hành vi của bị cáo phải chịu mức hình phạt tương ứng với tội phạm mà bị cáo đã gây ra. Vào năm 2014, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc xử phạt 02 năm tù về tội "*Cố ý gây thương tích*", chưa được xóa án tích thì tái phạm, nên bị cáo có tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999. Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo có tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999.

Về trách nhiệm dân sự: Trần Thanh Nh vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có đơn yêu cầu bồi thường chi phí điều trị và tiền công lao động với tổng số tiền là 64.000.000 đồng, bị cáo Ph và bị cáo A đã bồi thường cho Nh được số tiền 22.000.000 đồng. Còn lại 42.000.000 đồng chưa bồi thường nên bị cáo Ph và A phải tiếp tục liên đới bồi thường cho Trần Thanh Nh.

Nguyễn Văn C vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên có đơn yêu cầu bồi thường tiền điều trị thương tích là 5.000.000 đồng và tiền công lao động là 9.000.000 đồng; bị cáo Ph đã bồi thường cho C 5.000.000 đồng, còn lại 9.000.000 đồng chưa bồi

thường thường nên bị cáo Ph và A phải tiếp tục liên đới bồi thường cho Nguyễn Văn C.

Công ty Cổ phần Ánh Dương Việt Nam đã nhận đủ tiền bồi thường và không có yêu cầu gì thêm, nên không xem xét.

Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Trần Hữu Ph**, **Trần Thị A** phạm tội "*Cố ý gây thương tích*" và "*Cố ý làm hư hỏng tài sản*".

Tuyên bố: bị cáo **Trần Thái V** phạm tội "*Gây rối trật tự công cộng*".

2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 143; Điều 20; điểm b khoản 1 và 2 Điều 46; Điều 33; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: **Trần Hữu Ph** 03 (ba) năm tù, về tội "*Cố ý gây thương tích*" và 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội "*Cố ý làm hư hỏng tài sản*". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 24/8/2017).

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 143; Điều 20; điểm b, p khoản 1 và 2 Điều 46; Điều 33; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: **Trần Thị A** 02 (hai) năm tù, về tội "*Cố ý gây thương tích*" và 01 (một) năm tù, về tội "*Cố ý làm hư hỏng tài sản*". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 30/7/2017).

Áp dụng khoản 1 Điều 245; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm b khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: **Trần Thái V** 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo vào chấp hành hình phạt.

3. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 584; 587; 590 Bộ luật dân sự.

Buộc Trần Hữu Ph và Trần Thị A, mỗi bị cáo phải bồi thường cho Trần Thanh Nh chi phí điều trị và tiền công lao động với số tiền là 21.000.000 đồng (Hai mươi mốt triệu đồng).

Buộc Trần Hữu Ph và Trần Thị A, mỗi bị cáo phải bồi thường cho Nguyễn Văn C tiền công lao động với số tiền là 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

4. Về án phí: Các bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Trần Hữu Ph và Trần Thị A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.275.000 đồng.

Án xử công khai, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (người vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú) để xin xét xử phúc thẩm tại Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

***Nơi nhận*:**
- Sở Tư pháp Kiên Giang;
- VKS huyện Phú Quốc;
- THA Dân sự;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo; bị hại
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Võ Kim Ngân